

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 164/2020/QĐHNGĐ-ST

Ngày 30 - 11 - 2020

V/v: Công nhận thuận tình

ly hôn, thỏa thuận nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Quốc Huy - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 213/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2020 về yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2020/QĐPH-HNGĐ ngày 19/11/2020.

1. Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Anh Nguyễn Thiện N, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Khu phố N, Phường M, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt);

- Chị Hoàng Kim Khánh L, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Khu phố S, Phường N, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thiện N với chị Hoàng Kim Khánh L.

- Giao cho chị Hoàng Kim Khánh L quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2015. Anh Nguyễn Thiện N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, nhận định:

[1]. Về tố tụng

Anh Nguyễn Thiện N (*Sau đây viết tắt là: anh N*) với chị Hoàng Kim Khánh L (*Sau đây viết tắt là: chị L*) đều trú tại thành phố Đông Hà, tỉnh

Quảng Trị, Anh Chị yêu cầu Tòa án Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị thụ lý việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là đúng quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 và Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thủ tục mở phiên họp cho anh N và chị L. Tại phiên họp, anh N và chị L đều vắng mặt nhưng Anh Chị đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành phiên họp vắng mặt anh N và chị L.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh N với chị L yêu nhau, đăng ký kết hôn vào ngày 11/3/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tình yêu tự nguyện của hai bên nên quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị L là hợp pháp.

Theo nội dung trình bày của anh N và chị L tại Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con cũng như kết quả quá trình giải quyết việc hôn nhân và gia đình, có căn cứ để xác định: Do tính tình không hợp nên vợ chồng anh N chị L thường xuyên cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn khả năng cải thiện nên kể từ tháng 5/2020 đến nay vợ chồng anh N chị L không còn sống chung với nhau (Chị L đã bỏ con trở về sống với bố mẹ đẻ tại Khu phố 6, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị), mỗi bên tự lo toan cuộc sống của mình.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh N chị L trở lại đoàn tụ nhưng không có kết quả. Tại phiên họp hôm nay, anh N và chị L đều xin vắng, việc Anh Chị vắng mặt tại phiên họp đã thể hiện ý thức “bỏ mặc tình trạng hôn nhân”.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy: Tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh N chị L đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; anh N và chị L đều tự nguyện thuận tình ly hôn nên căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu.

2.2. Về con chung: Vợ chồng anh N và chị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 24/4/2015, cháu P hiện do chị L chăm sóc. Xét thấy: Cháu P hiện chưa tròn 06 tuổi nên rất cần sự chăm sóc của chị L. Hơn nữa, anh N và chị L đã thỏa thuận giao cho chị L quyền chăm sóc nuôi dưỡng cháu P, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung nên cần công nhận yêu cầu này.

2.3. Về tài sản chung: Anh N và chị L không yêu cầu nên không xem xét

2.4. Về lệ phí: Anh N và chị L phải chịu Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ

- Khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361 và khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81 và khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

2. Công nhận

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Thiện N và chị Hoàng Kim Khánh L thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số: 42, quyển số: 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 11/3/2015*).

- *Về con chung:* Giao cho chị Hoàng Kim Khánh L quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 24/4/2015.

Anh Nguyễn Thiện N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Thiện N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không được cản trở anh N thực hiện quyền này.

3. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Anh Nguyễn Thiện N và chị Hoàng Kim Khánh L chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0000791 ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. (Anh N và chị L đã nộp đủ).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Anh Nguyễn Thiện N và chị Hoàng Kim Khánh L có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định này.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Tổ HCTP.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Quốc Huy